

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
CONTAINER PHÍA NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 40
8. Phụ lục	41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Container phía Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty Container phía Nam theo Quyết định số 157/1999/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301872364 (số cũ 056677) đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần 1 đến lần 18 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật, tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (028) 3511 2366 – 3511 2566 – 3511 2966 – 3511 0988
- Fax : +84 (028) 3511 5199

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Tiếp vận phía Nam	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hải Phòng	Số 1B Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Container phía Nam	Số 3 (lầu 1) Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Hàng Hải	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa; tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác; dịch vụ đại lý tàu biển: thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; dịch vụ khai thuê hải quan; kinh doanh vận tải biển; dịch vụ môi giới hàng hải; thuê và cho thuê tàu biển;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): đóng mới và sửa chữa: container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải – xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn chuyên doanh khác: mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in - ngành nhựa;
- Cho thuê xe có động cơ: thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa;
- Cung ứng và quản lý lao động: hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; đào tạo dạy nghề;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2020
Bà Nguyễn Minh Châu	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2020
Bà Nguyễn Minh Châu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Đắc Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2020
Ông Ngô Duy Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2018
Ông Lê Tiến Ngọc	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Đức	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Tiến Định	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Minh Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 4 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Quốc Dũng	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 11 năm 2020
Bà Nguyễn Minh Châu	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2020
Ông Vũ Thế Quang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2017
Bà Tạ Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 3 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
Bà Nguyễn Thị Hải Lý	Chủ tịch	Từ ngày 09 tháng 11 năm 2020 đến nay
Bà Nguyễn Minh Châu	Chủ tịch	Từ ngày 18 tháng 4 năm 2019 đến ngày 08 tháng 11 năm 2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

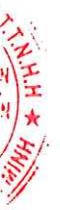
Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Thị Hải Lý
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 31 tháng 3 năm 2021



Số: 1.0933/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Container phía Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2021, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không thu thập được các bằng chứng thích hợp liên quan đến khoản phải thu của Công ty Cổ phần Global Solution P&T tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 có số tiền theo sổ sách là 37.753.634.907 VND (xem thuyết minh số V.2). Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng vẫn không thể khẳng định được tính hiện hữu và khả năng thu hồi của khoản nợ phải thu này. Do đó, chúng tôi cũng không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu ở đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Container phía Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khả năng hoạt động liên tục. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 Công ty tiếp tục bị lỗ 39.593.803.277 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 597.783.541.974 VND, vượt vốn chủ sở hữu 430.583.916.820 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn một khoản là 554.937.300.931 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hiện Công ty đang đàm phán với Ngân hàng để có kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2018-008-1

Phạm Huỳnh Anh Thư - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3537-2021-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		153.632.972.651	122.689.129.775
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		13.957.442.061	7.717.658.761
1. Tiền	111	V.1	13.957.442.061	7.717.658.761
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		137.531.798.988	112.560.242.931
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	142.315.836.336	69.420.359.215
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.618.527.645	1.967.696.082
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	-	20.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	33.771.500.147	25.302.429.177
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(40.174.065.140)	(4.130.241.543)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		608.700.435	755.449.549
1. Hàng tồn kho	141	V.7	608.700.435	755.449.549
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.535.031.167	1.655.778.534
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	925.295.855	1.189.821.257
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		354.317.932	387.023.095
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	255.417.380	78.934.182
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		163.754.620.035	219.071.816.901
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		581.532.891	591.862.891
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	581.532.891	591.862.891
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		85.591.395.757	120.239.062.277
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	79.125.129.447	113.560.206.403
- Nguyên giá	222		548.172.985.380	546.085.651.420
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(469.047.855.933)	(432.525.445.017)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.466.266.310	6.678.855.874
- Nguyên giá	228		9.665.060.685	9.665.060.685
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.198.794.375)	(2.986.204.811)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	22.490.176.882	23.070.568.546
- Nguyên giá	231		29.019.583.102	29.019.583.102
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(6.529.406.220)	(5.949.014.556)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		6.250.000.000	750.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12a	750.000.000	750.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.12b	5.500.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		48.841.514.505	74.420.323.187
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	48.841.514.505	74.420.323.187
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		317.387.592.686	341.760.946.676

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		747.971.509.506	732.751.060.219
I. Nợ ngắn hạn	310		708.570.273.582	699.948.233.395
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	114.892.599.253	115.143.743.957
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.694.366.050	22.076.021
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	5.124.674.191	104.632.503
4. Phải trả người lao động	314	V.16	589.547.920	1.557.524.069
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	410.265.185	5.338.696.437
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	237.917.120.400	215.300.614.625
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	347.917.124.050	362.452.369.250
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	24.576.533	28.576.533
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		39.401.235.924	32.802.826.824
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	39.401.235.924	32.802.826.824
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(430.583.916.820)	(390.990.113.543)
I. Vốn chủ sở hữu	410		(430.583.916.820)	(390.990.113.543)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	110.440.000.000	110.440.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.440.000.000	110.440.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	48.049.615.000	48.049.615.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	8.710.010.154	8.710.010.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	(597.783.541.974)	(558.189.738.697)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(558.189.738.697)	(558.189.738.697)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(39.593.803.277)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		317.387.592.686	341.760.946.676

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Thị Hải Lý
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Thị Thu Hằng
Người lập

Nguyễn Văn Quyền
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

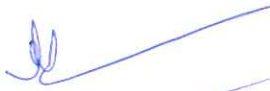
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	279.317.873.099	253.176.963.332
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	10.900.166.539	2.583.398.901
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		268.417.706.560	250.593.564.431
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	278.138.061.813	236.696.315.149
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(9.720.355.253)	13.897.249.282
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.949.003.748	2.933.984.641
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	29.595.286.589	29.433.775.951
Trong đó: chi phí lãi vay	23		28.438.939.598	29.405.275.951
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	47.599.914.157	22.105.930.874
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(84.966.552.251)	(34.708.472.902)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	45.372.762.135	296.084.097
12. Chi phí khác	32		13.161	613.041
13. Lợi nhuận khác	40		45.372.748.974	295.471.056
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(39.593.803.277)	(34.413.001.846)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(39.593.803.277)</u>	<u>(34.413.001.846)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a,b	<u>(3.585)</u>	<u>(3.116)</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a,b	<u>(3.585)</u>	<u>(3.116)</u>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2021


Phạm Thị Thu Hằng
Người lập


Nguyễn Văn Quyền
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Hải Lý
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(39.593.803.277)	(34.413.001.846)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10,11	37.315.392.144	36.676.853.204
- Các khoản dự phòng	03	V.6	31.503.719.597	4.130.241.543
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(1.125.836.210)	(981.784.797)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(472.959.392)	(1.949.094.483)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	28.438.939.598	29.405.275.951
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		56.065.452.460	32.868.489.572
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(80.685.101.661)	(66.900.951.823)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		146.749.114	189.673.450
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.889.281.151	100.827.036.013
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		25.843.334.084	(54.106.722.452)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18a; VI.4	(516.212.835)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(4.000.000)	(25.713.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.739.502.313	12.851.811.760
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(2.087.333.960)	(2.646.300.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.12b	(5.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.4	20.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.4	9.233.364	73.806.811
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		12.421.899.404	(2.572.493.189)

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(13.956.500.003)	(12.614.675.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(13.956.500.003)</i></u>	<u><i>(12.614.675.000)</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.204.901.714	(2.335.356.429)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.717.658.761	10.053.687.829
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		34.881.586	(672.639)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>13.957.442.061</u>	<u>7.717.658.761</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2021



Nguyễn Thị Hải Lý
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Thị Thu Hằng
Người lập

Nguyễn Văn Quyền
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Container phía Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh khai thác kho bãi và dịch vụ giao nhận hàng hóa; cho thuê tàu biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Tiếp vận phía Nam	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hải Phòng	Số 1B Trần Hưng Đạo, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Container phía Nam	Số 3 (lầu 1) Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Dịch vụ Hàng Hải	11 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 112 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 122 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho là nguyên vật liệu bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, riêng đối với nguyên vật liệu quản lý trên tàu hạch toán theo phương pháp kê khai định kỳ.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tàu. Chi phí sửa chữa tàu phát sinh định kỳ (cứ 5 năm phải thực hiện hai lần sửa chữa, sửa chữa đặc biệt và sửa chữa trung hạn), được phân bổ vào chi phí trong thời gian từ hết kỳ lên đã sửa chữa này cho đến kỳ sửa chữa kế tiếp theo kế hoạch sửa chữa của tàu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10
Tàu vận tải biển	15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới 45.000 m² đất sử dụng của bãi Phú Thuận, phường Tân Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.... Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn sử dụng là 45 năm.

Một số giá trị quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Hải Phòng được trình bày gộp vào giá trị nhà cửa (tài sản cố định hữu hình) do không tách riêng được giá trị quyền sử dụng đất.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của bất động sản đầu tư là 50 năm.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn góp chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	446.227.770	209.237.153
<i>Văn phòng Công ty</i>	341.452.968	151.893.347
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	104.774.802	57.343.806
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.165.989.291	7.508.421.608
<i>Văn phòng Công ty</i>	12.858.142.475	7.293.340.889
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	307.846.816	215.080.719
Tiền đang chuyển	345.225.000	-
<i>Văn phòng Công ty</i>	345.225.000	-
Cộng	13.957.442.061	7.717.658.761

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Vận tải Xăng dầu Nam Phát Đạt	47.339.968.981	27.885.633.956
Công ty Cổ phần Global Solution P&T	37.753.634.907	14.070.202.797
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	-	7.773.316.025
Các khách hàng khác	57.222.232.448	19.691.206.437
Cộng	142.315.836.336	69.420.359.215

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thuận Phát Ship	729.224.500	845.494.500
Công ty TNHH Dịch vụ Cơ khí Ngọc Sơn	-	520.000.000
Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex	-	240.000.000
Các nhà cung cấp khác	889.303.145	362.201.582
Cộng	1.618.527.645	1.967.696.082

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-Vid vay với lãi suất 9,3%/năm, thời hạn vay 15 tháng kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Phụ lục số 03 của Hợp đồng vay số 2812/2018/HĐV/VSG-HAVOIVID. Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-Vid đã thanh toán toàn bộ khoản vay này cho Công ty.

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các công ty bảo hiểm – tiền chi hộ chi phí sửa chữa tàu	6.852.154.819	-	9.249.993.575	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Hano-Vid - lãi cho vay phải thu	2.339.013.700	-	1.875.287.672	-
Công ty TNHH Vận tải Xăng dầu	5.675.301.304	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nam Phát Đạt - chi hộ chi phí lên đầ				
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt				
Nam - phải thu tiền chi hộ tàu				
Southern Growth	3.835.373.097	-	-	-
Tạm ứng	4.053.951.617	-	5.430.745.294	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	5.000.000	-	7.000.000	-
Thuế GTGT chưa kê khai khấu trừ	8.789.995.271	-	8.241.558.137	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.220.710.339	-	497.844.499	-
Cộng	33.771.500.147	-	25.302.429.177	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần SSG Văn Thánh -				
ký quỹ thuê văn phòng	548.362.891	-	548.362.891	-
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	33.170.000	-	33.170.000	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	-	-	10.330.000	-
Cộng	581.532.891	-	591.862.891	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Vận Tải Xăng Dầu Nam Phát Đạt - phải thu tiền cho thuê tàu		47.339.968.981	29.399.487.041	27.885.633.956	24.536.863.232
	Dưới 6 tháng	6.128.785.150	6.128.785.150	16.723.064.875	16.723.064.875
	Từ 6 tháng đến 1 năm	13.325.549.875	9.327.884.913	11.162.569.081	7.813.798.357
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	27.885.633.956	13.942.816.978	-	-
Công ty Cổ phần Global Solution P&T - phải thu tiền cho thuê tàu		37.753.634.907	23.909.730.913	14.070.202.797	13.575.303.597
	Dưới 6 tháng	9.924.770.465	9.924.770.465	12.420.538.797	12.420.538.797
	Từ 6 tháng đến 1 năm	12.837.927.137	8.986.548.996	1.649.664.000	1.154.764.800
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	14.990.937.305	4.998.411.453	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội - phải thu tiền cho thuê tàu		-	-	7.773.316.025	7.773.316.025

AC

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Trí Đạt – phải thu tiền cho thuê tàu	Dưới 6 tháng	-	-	386.116.179	386.116.179
	Từ 6 tháng đến 1 năm	-	-	7.387.199.846	7.387.199.846
		2.225.247.723	1.270.813.006	1.704.302.000	1.553.463.110
	Dưới 6 tháng	-	-	1.201.505.700	1.201.505.700
Các khách hàng khác – phải thu tiền cho thuê tàu	Từ 6 tháng đến 1 năm	790.945.723	553.662.006	502.796.300	351.957.410
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	1.434.302.000	717.151.000	-	-
		54.996.984.725	47.561.740.236	17.986.904.437	17.851.171.708
	Dưới 6 tháng	33.315.969.537	33.315.969.537	16.639.850.483	16.639.850.483
Cộng	Từ 6 tháng đến 1 năm	17.026.315.527	11.918.420.869	1.347.053.954	1.211.321.225
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	4.654.699.661	2.327.349.831	-	-
		142.315.836.336	102.141.771.196	69.420.359.215	65.290.117.672

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.130.241.543	-
Trích lập dự phòng bổ sung	31.503.719.597	4.130.241.543
Điều chỉnh số dự phòng nợ phải thu năm trước	4.540.104.000	-
Số cuối năm	40.174.065.140	4.130.241.543

7. Hàng tồn kho

Giá trị nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí bảo hiểm tàu Dream	203.665.141	169.476.125
Phí bảo hiểm tàu Glory	323.315.063	269.091.117
Phí bảo hiểm tàu Pride	243.542.200	202.695.391
Chi phí sửa chữa tàu Pride	-	434.738.542
Chi phí bảo hiểm tàu VTB Union	149.911.230	102.896.230
Chi phí khác	4.862.221	10.923.852
Cộng	925.295.855	1.189.821.257

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa tàu Dream	4.623.739.075	737.305.291
Chi phí sửa chữa tàu Pride	3.082.857.481	5.299.919.432
Chi phí sửa chữa tàu Glory	5.132.908.509	8.084.464.764
Chi phí sửa chữa lớn tàu Bích Thanh 18	1.441.444.616	3.013.929.630
Chi phí sửa chữa lớn tàu Maritime 19	1.722.888.829	3.445.777.393
Chi phí sửa chữa lớn tàu Việt Thắng 136	3.723.968.014	6.703.142.434
Chi phí sửa chữa lớn tàu VTB Union	15.621.570.037	22.877.107.904
Chi phí sửa chữa lớn tàu Victoria 08	1.423.606.491	2.976.631.791
Chi phí sửa chữa lớn tàu Victoria 19	1.378.547.393	2.882.417.273
Chi phí sửa chữa lớn tàu Victoria 68	1.895.701.255	3.791.402.515
Chi phí sửa chữa tàu Thái Bình 688	1.315.923.127	2.631.846.271
Chi phí sửa chữa tàu Thái Bình 039	595.578.114	650.934.004
Chi phí sửa chữa tàu VTB 36	468.641.167	843.554.107
Chi phí sửa chữa tàu Ocean 19	197.299.161	321.909.165
Chi phí sửa chữa tàu Đức Phát 69	1.032.626.970	1.608.541.450
Chi phí sửa chữa tàu Victoria 09	4.291.762.673	7.104.134.969
Chi phí khác	892.451.593	1.447.304.794
Cộng	<u>48.841.514.505</u>	<u>74.420.323.187</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	21.851.663.971	5.180.222.862	519.007.946.407	45.818.180	546.085.651.420
Mua trong năm	-	-	2.087.333.960	-	2.087.333.960
Số cuối năm	<u>21.851.663.971</u>	<u>5.180.222.862</u>	<u>521.095.280.367</u>	<u>45.818.180</u>	<u>548.172.985.380</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.444.668.436	2.127.762.862	1.049.764.587	45.818.180	6.668.014.065
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	14.345.976.593	2.477.105.202	415.656.545.042	45.818.180	432.525.445.017
Khấu hao trong năm	843.168.168	610.492.008	35.068.750.740	-	36.522.410.916
Số cuối năm	<u>15.189.144.761</u>	<u>3.087.597.210</u>	<u>450.725.295.782</u>	<u>45.818.180</u>	<u>469.047.855.933</u>

Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.505.687.378	2.703.117.660	103.351.401.365	-	113.560.206.403
Số cuối năm	<u>6.662.519.210</u>	<u>2.092.625.652</u>	<u>70.369.984.585</u>	<u>-</u>	<u>79.125.129.447</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 71.827.306.080 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19).

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.566.530.785	98.529.900	9.665.060.685
Số cuối năm	9.566.530.785	98.529.900	9.665.060.685
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	98.529.900	98.529.900
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.887.674.911	98.529.900	2.986.204.811
Khấu hao trong năm	212.589.564	-	212.589.564
Số cuối năm	3.100.264.475	98.529.900	3.198.794.375
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.678.855.874	-	6.678.855.874
Số cuối năm	6.466.266.310	-	6.466.266.310
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm	29.019.583.102
Số cuối năm	29.019.583.102
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	5.949.014.556
Khấu hao trong năm	580.391.664
Số cuối năm	6.529.406.220
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	23.070.568.546
Số cuối năm	22.490.176.882
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

Bất động sản đầu tư của Công ty là nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Bất động sản này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.19).

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

HL

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

12a. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Quỹ hỗ trợ đầu tư Quốc gia	100.000.000	-	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng	150.000.000	-	150.000.000	-
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	500.000.000	-	500.000.000	-
Cộng	750.000.000	-	750.000.000	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

12b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Trong năm, Công ty đã mua 55 trái phiếu AME.BOND.06.2020.15 của Công ty Cổ phần Bất động sản Mỹ với tổng mệnh giá trái phiếu là 5.500.000.000 VND, kỳ hạn trái phiếu là 05 năm và đáo hạn vào ngày 11 tháng 6 năm 2025, lãi suất năm đầu tiên là 10,2% và các năm tiếp theo bằng lãi suất tham chiếu cộng biên độ 3%/năm.

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế được chuyển sang bù trừ vào thu nhập chịu thuế các năm sau.

Chi tiết lỗ tính thuế được chuyển sang các năm sau như sau:

2016	27.876.765.787
2017	28.814.291.766
2018	17.457.784.935
2019	28.018.068.332
2020	35.803.144
Cộng	102.202.713.965

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản lỗ này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng khoản lỗ được chuyển này.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – tiền thuê tàu phải trả	103.891.507.557	97.555.930.269
Các nhà cung cấp khác	11.001.091.695	17.587.813.688
Cộng	114.892.599.252	115.143.743.957

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	5.352.762.884	(271.532.266)	5.081.230.618	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	78.934.182	-	-	-	78.934.182
Thuế thu nhập cá nhân	104.632.503	-	618.334.918	(679.523.848)	43.443.573	-
Thuế nhà đất	-	-	49.879.200	(49.879.200)	-	-
Tiền thuế đất	-	-	1.822.498.854	(1.998.982.052)	-	176.483.198
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	(5.000.000)	-	-
Cộng	104.632.503	78.934.182	7.848.475.856	(3.004.917.366)	5.124.674.191	255.417.380

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cung cấp dầu mua và bán tại nước ngoài: Không thuộc đối tượng chịu thuế
- Dịch vụ cung cấp cho các doanh nghiệp trong khu chế xuất và dịch vụ cho thuê tàu vận tải quốc tế: 0%
- Đại lý container, giao nhận, vận tải, bốc xếp và dịch vụ khác: 10%
- Dịch vụ cung cấp nước sạch: 5%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(39.593.803.277)	(34.413.001.846)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	44.319.907.791	32.782.537.686
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.761.907.659)	(26.352.604.172)
Thu nhập chịu thuế	(35.803.144)	(27.983.068.332)
Thu nhập được miễn thuế	-	(35.000.000)
Thu nhập tính thuế	(35.803.144)	(28.018.068.332)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với các diện tích đất như sau:

- 45.000 m² đất tại 319 Đào Trí, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê đất số 16817/HĐ-GTĐ ngày 16 tháng 11 năm 1999.
- 10.370 m² đất tại 307 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, cách xác định đơn giá hàng năm theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Chi phí lương tháng 12 phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí đại lý tàu	397.765.185	-
Chi phí bảo hiểm thân tàu	12.500.000	5.338.696.437
Cộng	410.265.185	5.338.696.437

18. Phải trả khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh – lãi vay phải trả	231.715.393.918	203.792.667.155
Kinh phí công đoàn	16.872.577	18.127.260
Bảo hiểm xã hội	27.492.412	9.992.178
Nhận ký quỹ dài hạn	211.200.000	202.125.000
Cổ tức phải trả	3.174.160.000	3.174.160.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.772.001.493	8.103.543.032
Cộng	237.917.120.400	215.300.614.625

18b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ cho thuê tàu	36.650.000.000	29.900.000.000
Nhận ký quỹ dài hạn khác	2.751.235.924	2.902.826.824
Cộng	39.401.235.924	32.802.826.824

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Ngoại trừ khoản lãi vay phải trả Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã quá hạn thanh toán, Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Vay ngắn hạn

Khoản vay USD của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua tàu. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và quyền sở hữu tài sản trên đất tại nhà số 6 - 8 Đoàn Văn Bơ, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất 285, tờ bản đồ số 5, phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất tại địa chỉ 307 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Chi tiết các hợp đồng vay như sau:

- Hợp đồng vay số 01/07/HCM ngày 12 tháng 9 năm 2007: vay mua tàu Asean Energy (tàu Pride) với số tiền là 6,3 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 02/07/HCM ngày 13 tháng 11 năm 2007: vay mua tàu Lucent Ace (tàu Dream) với số tiền là 8,42 triệu USD.
- Hợp đồng vay số 03/08/HCM ngày 03 tháng 4 năm 2008: vay mua tàu Apollo Dua (tàu Glory) với số tiền là 10 triệu USD.

Cả 3 hợp đồng vay đều có thời hạn vay là 96 tháng, ân hạn 6 tháng, thời hạn trả nợ trong 30 kỳ với lãi vay bằng lãi suất Sibor 6 tháng + 2,3% nhưng không thấp hơn 6%/năm cho Hợp đồng số 01/07/HCM và số 02/07/HCM, và bằng 8,18%/năm cho 6 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, từ tháng thứ 7 trở đi bằng lãi suất huy động USD của ngân hàng + 2,3% cho Hợp đồng số 03/08/HCM.

Theo các Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/07/HCM/2014/PL09, số 02/07/HCM/2014/PL11 và số 03/08/HCM/2014/PL10 ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty thanh toán nợ gốc và lãi vay cho từng hợp đồng vay trong 90 tháng, chia thành 30 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng bắt đầu từ ngày 12 tháng 9 năm 2007.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

Số đầu năm	362.452.369.250
Số tiền vay đã trả	(13.956.500.003)
Chênh lệch tỷ giá	(578.745.197)
Số cuối năm	347.917.124.050

Toàn bộ khoản vay này đã quá hạn nhưng chưa được thanh toán do Công ty đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa có luồng tiền để thanh toán gốc vay và nợ lãi vay đúng hạn.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	28.576.533	54.289.533
Chi quỹ	(4.000.000)	(25.713.000)
Số cuối năm	24.576.533	28.576.533

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Mua bán nợ Phương Đông	27.500.000.000	27.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	82.940.000.000	82.940.000.000
Cộng	110.440.000.000	110.440.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.044.000	11.044.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.044.000	11.044.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	139.549.528.629	139.466.178.845
Trên 1 năm đến 5 năm	553.998.059.871	556.274.861.226
Trên 5 năm	1.715.909.090.913	1.853.181.818.186
Cộng	2.409.456.679.412	2.548.922.858.257

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần SSG Văn Thánh và tiền thuê tàu trần của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.

22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 449.524,27 USD (số đầu năm là 212.879,25 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cho thuê tàu	263.861.772.603	236.130.807.130
Doanh thu cho thuê tàu hạn định	84.155.416.854	58.980.953.148
Doanh thu cho thuê tàu trần	179.706.355.749	177.149.853.982
Doanh thu cho thuê văn phòng ⁽ⁱ⁾	3.488.835.872	4.917.044.789
Doanh thu các hoạt động khác	11.967.264.624	12.129.111.413
Cộng	<u>279.317.873.099</u>	<u>253.176.963.332</u>

(i) Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	3.488.835.872	4.917.044.789
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	(1.935.933.811)	(3.430.536.677)
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	<u>1.552.902.061</u>	<u>1.486.508.112</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá cho thuê tàu.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cho thuê tàu	272.281.941.861	228.832.504.562
Giá vốn cho thuê tàu hạn định	116.183.142.280	79.162.928.686
Giá vốn cho thuê tàu trần	156.098.799.581	149.669.575.876
Giá vốn cho thuê văn phòng	1.935.933.811	3.430.536.677
Giá vốn các hoạt động khác	3.920.186.141	4.433.273.910
Cộng	<u>278.138.061.813</u>	<u>236.696.315.149</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	9.233.364	38.806.811
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	35.000.000
Lãi cho vay	463.726.028	1.875.287.672
Thu lãi phạt chậm thanh toán	349.619.501	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	588.645	3.105.361
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.125.836.210	981.784.797
Cộng	<u>1.949.003.748</u>	<u>2.933.984.641</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	28.438.939.598	29.405.275.951
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	991.346.991	28.500.000
Chi phí tài chính khác	165.000.000	-
Cộng	<u>29.595.286.589</u>	<u>29.433.775.951</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.848.909.426	9.665.663.328
Chi phí vật liệu quản lý	624.036.777	433.699.064
Chi phí khấu hao tài sản cố định	156.401.448	156.401.448
Thuế, phí và lệ phí	219.207.665	207.432.646
Dự phòng phải thu khó đòi	31.503.719.597	4.130.241.543
Chi phí thuê văn phòng	2.439.228.791	2.201.692.518
Chi phí dịch vụ mua ngoài	808.208.729	3.756.392.541
Chi phí khác	1.000.201.724	1.554.407.786
Cộng	<u>47.599.914.157</u>	<u>22.105.930.874</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền sửa chữa tàu từ Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	45.193.888.046	-
Thu nhập khác	178.874.089	296.084.097
Cộng	<u>45.372.762.135</u>	<u>296.084.097</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(39.593.803.277)	(34.413.001.846)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(39.593.803.277)	(34.413.001.846)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.044.000	11.044.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(3.585)</u>	<u>(3.116)</u>

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.267.915.031	6.085.722.593
Chi phí nhân công	26.043.466.775	24.478.525.854
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.315.392.144	36.676.853.204
Chi phí dịch vụ mua ngoài	192.917.571.941	183.647.890.384
Chi phí khác	36.193.630.079	7.913.253.988
Cộng	<u>325.737.975.970</u>	<u>258.802.246.023</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tổng thu nhập</u>
Năm nay	
Bà Nguyễn Thị Hải Lý - Chủ tịch Hội đồng quản trị	49.900.000
Bà Nguyễn Minh Châu - Thành viên Hội đồng Quản trị	1.127.706.752
Ông Lê Tiến Ngọc - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	24.000.000
Ông Ngô Duy Kiên - Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000
Ông Phạm Đức Nhân - Thành viên Hội đồng Quản trị	40.000.000
Ông Nguyễn Hữu Đức - Trưởng Ban Kiểm soát	60.000.000
Ông Nguyễn Minh Hoàng - Ủy viên Ban kiểm soát	36.000.000
Ông Vũ Tiến Định - Ủy viên Ban kiểm soát	36.000.000
Ông Vũ Tuấn Dũng - Quyền Tổng Giám đốc	845.047.891
Cộng	<u>2.278.654.643</u>
Năm trước	
Tiền lương	2.191.572.197
Phụ cấp, thù lao	132.000.000
Cộng	<u>2.323.572.197</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Mua Bán nợ Phương Đông là cổ đông nắm giữ 24,90% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung ở lĩnh vực kinh doanh là cho thuê tàu (chiếm tỷ trọng 94,47% tổng doanh thu năm nay của Công ty).

2b. *Thông tin về khu vực địa lý*

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và phải thu khác.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty TNHH Vận tải Xăng dầu Nam Phát Đạt và Công ty Cổ phần Global Solution P&T với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính lần lượt chiếm 33% và 27% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm lần lượt 40% và 20%). Các khách hàng khác có số dư dưới 6% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phải thu khác

Các khoản phải thu khác của Công ty chủ yếu là các khoản chi hộ tiền sửa chữa tàu phải thu từ các công ty bảo hiểm. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản chi hộ bảo hiểm này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền	13.957.442.061	-	-	13.957.442.061
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.500.000.000	-	-	5.500.000.000
Phải thu khách hàng	4.899.344.558	44.470.180.594	92.946.311.184	142.315.836.336
Các khoản phải thu khác	20.927.553.259	-	-	20.927.553.259
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	750.000.000	-	-	750.000.000
Cộng	46.034.339.878	44.470.180.594	92.946.311.184	183.450.831.656
Số đầu năm				
Tiền	7.717.658.761	-	-	7.717.658.761
Phải thu khách hàng	-	54.758.275.880	14.662.083.335	69.420.359.215
Các khoản cho vay	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
Các khoản phải thu khác	10.233.537.001	-	-	10.233.537.001
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	750.000.000	-	-	750.000.000
Cộng	42.971.946.477	54.758.275.880	14.662.083.335	108.121.554.977

Chi tiết thời gian quá hạn của các khoản phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	44.470.180.594	47.371.076.034
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	-	7.387.199.846
Cộng	44.470.180.594	54.758.275.880

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Phải trả người bán	114.892.599.253	-	114.892.599.253
Vay và nợ	347.917.124.050	-	347.917.124.050
Các khoản phải trả khác	238.283.020.596	-	238.283.020.596
Cộng	701.092.743.899	-	701.092.743.899
Số đầu năm			
Phải trả người bán	115.143.743.957	-	115.143.743.957
Vay và nợ	360.702.091.135	-	360.702.091.135
Các khoản phải trả khác	220.611.191.624	-	220.611.191.624
Cộng	696.457.026.716	-	696.457.026.716

Hiện Công ty đang gặp khó khăn về luồng tiền nên khó có khả năng thanh toán được nợ vay và nợ lãi.

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá và lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty cung cấp dịch vụ và vay với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả thuần có gốc USD của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	449.524,27	212.879,25
Phải trả người bán	(337.299,23)	(89.085,85)
Vay và nợ	(15.006.130,00)	(15.606.130,00)
Các khoản phải trả khác	(10.024.704,54)	(8.804.721,58)
Nợ phải trả thuần có gốc USD	(24.918.609,50)	(24.287.058,18)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 11.554.759.225 VND (năm trước giảm/tăng 11.281.328.525 VND).

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 15.006.130,00 USD (số đầu năm 15.606.130,00 USD).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 3.479.171.241 VND (năm trước giảm/tăng 3.624.523.693 VND).

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2019.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền	13.957.442.061	-	7.717.658.761	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.500.000.000	-	-	-
Phải thu khách hàng	142.315.836.336	(40.174.065.140)	69.420.359.215	(4.130.241.543)
Các khoản cho vay	-	-	20.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	20.927.553.259	-	10.233.537.001	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	750.000.000	-	750.000.000	-
Cộng	183.450.831.656	(40.174.065.140)	108.121.554.977	(4.130.241.543)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	114.892.599.253	115.143.743.957
Vay và nợ	347.917.124.050	360.702.091.135
Các khoản phải trả khác	238.283.020.596	220.611.191.624
Cộng	701.092.743.899	696.457.026.716

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 Công ty tiếp tục bị lỗ 45.656.361.005 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 39.593.803.277 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 597.783.541.974 VND, vượt vốn chủ sở hữu 430.583.916.820 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn một khoản là 554.937.300.931 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh sẽ điều chỉnh kế hoạch trả nợ vay phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và luồng tiền của Công ty để đảm bảo Công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh bình thường. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vẫn được lập và trình bày dựa trên giả định hoạt động kinh doanh liên tục.


6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính


Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2021




Phạm Thị Thu Hằng
Người lập


Nguyễn Văn Quyền
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Hải Lý
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM


Địa chỉ: Phòng 2, tầng 11 Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	8.710.010.154	(523.776.736.851)	(356.577.111.697)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(34.413.001.846)	(34.413.001.846)
Số dư cuối năm trước	110.440.000.000	48.049.615.000	8.710.010.154	(558.189.738.697)	(390.990.113.543)
Số dư đầu năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	8.710.010.154	(558.189.738.697)	(390.990.113.543)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(39.593.803.277)	(39.593.803.277)
Số dư cuối năm nay	110.440.000.000	48.049.615.000	8.710.010.154	(597.783.541.974)	(430.583.916.820)

Đơn vị tính: VND


Phạm Thị Thu Hằng
Người lập


Nguyễn Văn Quyền
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hải Lý
Chủ tịch Hội đồng quản trị

